

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TRONG TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC Ở VIỆT NAM

● NGUYỄN THU HỒNG

Trường Đại học Ngoại thương

## TÓM TẮT:

Đổi mới giáo dục là xu thế tất yếu trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0. Trong đó, đổi mới phương pháp giảng dạy đóng vai trò trung tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực người học. Bài viết phân tích thực trạng đổi mới phương pháp giảng dạy tại Việt Nam nhằm rút ra bài học và đề xuất giải pháp phù hợp. Kết quả cho thấy, mặc dù Việt Nam đã đạt được những bước tiến nhất định, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế về phương pháp, cơ sở vật chất và năng lực giáo viên. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số là hướng đi quan trọng trong thời gian tới.

**Từ khóa:** đổi mới giáo dục, phương pháp giảng dạy, giáo dục Việt Nam, giáo dục quốc tế, chuyển đổi số.

## 1. Đặt vấn đề

Giáo dục luôn giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia. Khi nền kinh tế chuyển sang hướng dựa nhiều hơn vào tri thức và công nghệ, yêu cầu đối với giáo dục cũng thay đổi rõ rệt. Người học không chỉ cần nắm vững kiến thức mà còn phải có khả năng tư duy độc lập, sáng tạo và thích ứng với những biến động nhanh của xã hội. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải thay đổi cách dạy và cách học trong nhà trường.

Tại Việt Nam, chủ trương đổi mới giáo dục đã được triển khai trong nhiều năm với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Chương trình giáo dục phổ thông mới đã thể hiện rõ định hướng này khi nhấn mạnh vai trò chủ động của người học. Tuy vậy, thực tế giảng dạy tại nhiều cơ sở giáo dục vẫn còn chịu ảnh hưởng của phương pháp truyền thống, thiên về truyền đạt kiến thức, ít tạo cơ hội cho

học sinh tham gia vào quá trình khám phá và trải nghiệm. Việc nhìn nhận rõ thực trạng của Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trong việc tìm ra hướng đi phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

## 2. Thực trạng đổi mới phương pháp giảng dạy ở Việt Nam

Những năm gần đây, đổi mới phương pháp giảng dạy tại Việt Nam đã có những chuyển biến đáng ghi nhận, gắn liền với định hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức. Nhiều chủ trương, chính sách đã được ban hành nhằm chuyển từ cách dạy truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học. Thực tế cho thấy, một số phương pháp dạy học tích cực như học theo dự án, học hợp tác, tổ chức hoạt động trải nghiệm đã bắt đầu được triển khai trong nhà trường, đặc biệt ở các đô thị lớn.

Một điểm nổi bật là sự phát triển mạnh của công nghệ trong giáo dục. Các nền tảng học trực tuyến, bài giảng điện tử và lớp học số ngày càng phổ biến, nhất là sau giai đoạn dịch bệnh. Điều này cho thấy, chuyển đổi số đang trở thành xu hướng toàn cầu và được xem là công cụ quan trọng giúp nâng cao chất lượng giáo dục, mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức và thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy. Tại Việt Nam, việc xây dựng khung năng lực số cho người học đã được triển khai với 6 miền năng lực và 24 năng lực thành phần, thể hiện sự chuyển dịch rõ rệt trong mục tiêu đào tạo theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT.

Bên cạnh đó, hệ thống giáo dục Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể về quy mô và mức độ tiếp cận. Theo Báo cáo toàn cầu GEM của UNESCO, Việt Nam là một trong những quốc gia có tiến bộ ấn tượng khi giảm tỷ lệ trẻ em không được đi học, với mức giảm ít nhất 80% kể từ năm 2000. Điều này cho thấy, nền tảng phổ cập giáo dục được củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các phương pháp giảng dạy mới trên diện rộng.

Tuy vậy, việc đổi mới phương pháp giảng dạy vẫn chưa đạt được hiệu quả đồng đều giữa các vùng miền. Sự chênh lệch về điều kiện kinh tế và cơ sở vật chất dẫn đến khoảng cách rõ rệt trong khả năng áp dụng phương pháp dạy học hiện đại. Ở nhiều khu vực nông thôn và miền núi, thiếu thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ khiến việc đổi mới gặp nhiều trở ngại. Điều này phản ánh thực tế bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, khi cơ hội học tập và chất lượng đào tạo có sự khác biệt giữa các nhóm dân cư. Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 cho thấy tỷ lệ đi học đại học ở khu vực thành thị cao gấp nhiều lần so với nông thôn, thậm chí chênh lệch lớn giữa các nhóm thu nhập và dân tộc. Ở một số vùng, tỷ lệ này tại khu vực phát triển có thể đạt trên 15%, trong khi ở khu vực khó khăn chỉ dao động quanh mức dưới 5%. Bên cạnh đó, sự chênh lệch theo thu nhập cũng rất rõ rệt khi nhóm thu nhập cao có khả năng tiếp cận giáo dục đại học cao hơn nhiều lần so với nhóm thu nhập thấp. Những số liệu này phản ánh tình trạng bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục bậc cao tại Việt Nam.

Một vấn đề đáng chú ý khác là đội ngũ giáo viên.

Mặc dù nhiều giáo viên đã có ý thức đổi mới, nhưng năng lực triển khai phương pháp dạy học tích cực vẫn còn hạn chế. Theo Báo cáo công tác tuyển dụng giáo viên năm học 2024-2025, tính đến hết kỳ I năm học 2024-2025, cả nước thiếu hơn 120.000 giáo viên mầm non, phổ thông, 60.000 biên chế giáo viên chưa tuyển dụng. Áp lực thiếu nhân lực khiến giáo viên phải đảm nhận khối lượng công việc lớn, từ đó ảnh hưởng đến khả năng đầu tư cho đổi mới phương pháp giảng dạy. Ngoài ra, việc bồi dưỡng chuyên môn về phương pháp dạy học hiện đại và kỹ năng số chưa được thực hiện đồng bộ, dẫn đến tình trạng đổi mới mang tính hình thức ở một số nơi.

Tư duy dạy học truyền thống vẫn tồn tại khá phổ biến. Nhiều lớp học vẫn diễn ra theo mô hình giáo viên giảng giải, học sinh ghi chép và làm bài tập. Cách tiếp cận này giúp truyền tải kiến thức nhanh nhưng lại hạn chế khả năng tư duy độc lập và sáng tạo của học sinh. Khi người học chưa được đặt vào vị trí trung tâm, việc đổi mới phương pháp giảng dạy khó đạt được hiệu quả thực chất. Thực tế này cũng được phản ánh qua các đánh giá quốc tế. Theo OECD trong báo cáo PISA, học sinh Việt Nam có kết quả khá tốt ở các bài kiểm tra kiến thức và kỹ năng cơ bản, tuy nhiên khả năng vận dụng sáng tạo và tư duy phân biện còn hạn chế so với nhiều quốc gia phát triển. Điều này cho thấy, phương pháp dạy học vẫn thiên về luyện tập và ghi nhớ hơn là khám phá và sáng tạo.

Cơ chế kiểm tra và đánh giá cũng là một rào cản lớn. Hiện nay, việc đánh giá kết quả học tập vẫn chủ yếu dựa trên điểm số và các kỳ thi. Điều này khiến giáo viên có xu hướng dạy theo định hướng thi cử thay vì chú trọng phát triển năng lực toàn diện. Khi cách đánh giá chưa thay đổi, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực sẽ gặp nhiều hạn chế do không phù hợp với tiêu chí đánh giá hiện hành. Báo cáo của OECD (2025) chỉ ra, chi phí giáo dục và học thêm tạo ra rào cản đáng kể đối với các nhóm thu nhập thấp, qua đó làm gia tăng bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục. Những yếu tố này góp phần duy trì mô hình dạy học thiên về thi cử và làm chậm quá trình đổi mới phương pháp giảng dạy.

Ngoài ra, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và

xã hội trong đổi mới giáo dục chưa thực sự hiệu quả. Một bộ phận phụ huynh vẫn đặt nặng thành tích học tập, chưa quan tâm đúng mức đến việc phát triển kỹ năng và phẩm chất cho học sinh. Điều này tạo áp lực ngược trở lại đối với giáo viên, khiến họ khó mạnh dạn thay đổi phương pháp giảng dạy. Nhiều phụ huynh vẫn coi điểm số là thước đo chính để đánh giá kết quả học tập của con em, trong khi các yếu tố như kỹ năng sống, khả năng hợp tác và sáng tạo chưa được chú trọng đúng mức. Điều này góp phần duy trì mô hình dạy học truyền thống và làm chậm quá trình đổi mới giáo dục.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, xu hướng đổi mới phương pháp giảng dạy tại Việt Nam đang diễn ra theo chiều hướng tích cực. Việc ứng dụng công nghệ, xây dựng chuẩn năng lực mới và mở rộng cơ hội học tập cho người dân là những bước tiến quan trọng.

Có thể thấy, đổi mới phương pháp giảng dạy tại Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi, với nhiều cơ hội song hành cùng không ít thách thức. Để quá trình này đạt hiệu quả cao hơn, cần có sự đồng bộ từ chính sách, đào tạo giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất và thay đổi cách thức đánh giá. Khi những yếu tố này được cải thiện, đổi mới giảng dạy sẽ thực sự trở thành động lực nâng cao chất lượng giáo dục và góp phần phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh mới.

### **3. Giải pháp thúc đẩy đổi mới phương pháp giảng dạy tại Việt Nam**

Đổi mới phương pháp giảng dạy muốn đạt hiệu quả cần được thực hiện một cách đồng bộ, gắn với điều kiện thực tiễn của hệ thống giáo dục. Trước hết, yếu tố then chốt nằm ở đội ngũ giáo viên. Giáo viên là người trực tiếp tổ chức hoạt động học nên cần được trang bị đầy đủ về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và khả năng ứng dụng công nghệ. Việc bồi dưỡng giáo viên cần chuyển từ hình thức truyền đạt lý thuyết sang hướng thực hành, trải nghiệm, giúp giáo viên có thể áp dụng ngay vào lớp học. Đồng thời, cần tạo môi trường khuyến khích giáo viên đổi mới, giảm áp lực hành chính để họ có thời gian đầu tư cho bài giảng.

Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ cần được cải thiện theo hướng đảm bảo sự công bằng giữa các vùng miền. Việc đầu tư thiết bị

dạy học không chỉ dừng lại ở việc trang bị mà cần đi kèm hướng dẫn sử dụng hiệu quả. Các nhà trường cần xây dựng kế hoạch khai thác thiết bị phù hợp với đặc điểm môn học và đối tượng học sinh. Khi có đủ điều kiện hỗ trợ, giáo viên sẽ thuận lợi hơn trong việc tổ chức các hoạt động học tập đa dạng, phát huy tính tích cực của người học.

Một giải pháp quan trọng khác là đổi mới kiểm tra và đánh giá. Khi cách đánh giá còn nặng về điểm số và ghi nhớ kiến thức, giáo viên khó có động lực thay đổi phương pháp giảng dạy. Vì vậy, cần từng bước chuyển sang đánh giá năng lực thông qua nhiều hình thức như quan sát quá trình học tập, sản phẩm học tập, bài tập thực tiễn. Việc kết hợp giữa nhận xét và điểm số sẽ giúp phản ánh toàn diện hơn sự tiến bộ của học sinh. Khi đánh giá thay đổi, phương pháp dạy học cũng sẽ có điều kiện điều chỉnh theo hướng tích cực hơn.

Cùng với đó, cần đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục theo hướng thiết thực và hiệu quả. Các nền tảng học tập trực tuyến, kho học liệu số và hệ thống quản lý học tập cần được xây dựng và sử dụng một cách đồng bộ. Công nghệ có thể hỗ trợ cá nhân hóa việc học, giúp giáo viên theo dõi tiến trình của từng học sinh và điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp. Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ cần đi kèm với đào tạo kỹ năng cho giáo viên để tránh tình trạng sử dụng hình thức mà không nâng cao được chất lượng dạy học.

Ngoài ra, cần tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Khi phụ huynh hiểu rõ mục tiêu của đổi mới giáo dục, họ sẽ đồng thuận và ủng hộ các phương pháp giảng dạy mới. Nhà trường cần chủ động truyền thông, chia sẻ thông tin để phụ huynh thấy được lợi ích lâu dài của việc phát triển năng lực thay vì chỉ tập trung vào điểm số. Sự đồng hành này sẽ tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên mạnh dạn đổi mới và học sinh được phát triển toàn diện.

Những giải pháp trên cần được triển khai kiên trì và có lộ trình rõ ràng. Khi các yếu tố từ con người, điều kiện dạy học đến cơ chế đánh giá được cải thiện đồng bộ, đổi mới phương pháp giảng dạy sẽ trở thành động lực quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục trong thời gian tới ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

Bộ Giáo dục và đào tạo (2025). Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT về quy định khung năng lực số cho người học.

UNESCO (2026). Báo cáo GEM toàn cầu năm 2025/2026.

Tổng cục Thống kê - GSO (2024). Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). Báo cáo công tác tuyển dụng giáo viên năm học 2024-2025.

OCED (2023). PISA 2022 Results (Volume I and II) Country Notes: Viet Nam. Truy cập tại: [https://www.oecd.org/en/publications/pisa-2022-results-volume-i-and-ii-country-notes\\_ed6fbcc5-en/viet-nam\\_a727c3a8-en.html](https://www.oecd.org/en/publications/pisa-2022-results-volume-i-and-ii-country-notes_ed6fbcc5-en/viet-nam_a727c3a8-en.html).

OCED (2025). OECD Economic Surveys: Viet Nam 2025. Truy cập tại: [https://www.oecd.org/en/publications/2025/06/oecd-economic-surveys-viet-nam-2025\\_f2511b78/full-report/towards-more-inclusive-growth\\_0f09c63a.html](https://www.oecd.org/en/publications/2025/06/oecd-economic-surveys-viet-nam-2025_f2511b78/full-report/towards-more-inclusive-growth_0f09c63a.html).

**Ngày nhận bài: 9/02/2026**

**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 24/02/2026**

**Ngày chấp nhận đăng bài: 11/3/2026**

## INNOVATING TEACHING METHODS IN VIETNAM'S EDUCATIONAL REFORM

● **NGUYEN THU HONG**

Foreign Trade University

**ABSTRACT:**

Educational innovation has become an inevitable imperative in the context of globalization and the Fourth Industrial Revolution, with pedagogical reform playing a central role in enhancing training quality and fostering learner competencies. This study examines the current state of teaching method innovation in Vietnam, providing a comprehensive assessment of recent progress and persistent challenges. The findings indicate that, despite notable advancements, significant constraints remain in instructional approaches, infrastructure, and teacher capacity. The study highlights the evolving dynamics of educational transformation and underscores the growing importance of digital technologies in shaping future teaching and learning practices.

**Keywords:** educational innovation, teaching methods, Vietnamese education, international education, digital transformation.